

**NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN - NGỮ VĂN 9
(TUẦN 8 - TUẦN 9 - TUẦN 10)**

<i>Mây và sóng</i>
Nghĩa tường minh và hàm ý
Kiểm tra giữa kì
Tổng kết văn bản nhật dụng Khuyến khích HS tự học
Chương trình địa phương phần Tiếng Việt, Tập làm văn Khuyến khích HS tự thực hiện
Trả bài kiểm tra giữa kì
TIẾT ĐỌC SÁCH: Giới thiệu truyện trinh thám
Chủ đề: Rèn luyện kỹ năng làm văn nghị luận
<ul style="list-style-type: none">- Làm văn nghị luận xã hội (về một tư tưởng, đạo lí và một hiện tượng đời sống)- Làm văn nghị luận văn học (về tác phẩm thơ, truyện)

MÂY VÀ SÓNG

R. Ta-go

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Cảm nhận được ý nghĩa thiêng liêng của tình mẫu tử và những đặc sắc về nghệ thuật trong việc sáng tạo những cuộc đối thoại tưởng tượng và xây dựng các hình ảnh thiên nhiên của tác giả.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Tình mẫu tử thiêng liêng qua lời thủ thỉ chân tình của em bé với mẹ về những cuộc đối thoại tưởng tượng giữa em với những người sống trên “mây và sóng”.

- Những sáng tạo độc đáo về hình ảnh thơ qua trí tưởng tượng bay bổng của tác giả.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu một văn bản dịch thuộc thể loại thơ văn xuôi.
- Phân tích để thấy được ý nghĩa sâu sắc của bài thơ.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Tác giả: chú thích * SGK
- Bài thơ sáng tác năm 1909.
- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

2. Đọc – hiểu văn bản

a, Nội dung

- Lời rủ rê của những người trên mây và trong sóng, sức hấp dẫn của trò chơi với em bé.
- Lời từ chối của em bé.
- Trò chơi sáng tạo của em bé.
- Tình cảm gắn bó của em bé với mẹ - cảm nhận của em về tình mẫu tử thiêng liêng, đầy ý nghĩa.

b, Nghệ thuật

- Bố cục chia làm hai phần giống nhau nhưng không trùng lặp về ý và lời.
- Sáng tạo nên những hình ảnh thiên nhiên bay bổng, lung linh, kì ảo.

c, Ý nghĩa

Bài thơ ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng.

3. Hướng dẫn tự học

- Học thuộc bài thơ.
- Liên hệ những bài thơ đã học viết về mẹ..

NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu thế nào là nghĩa tường minh và hàm ý.
- Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý ở trong câu.
- Biết sử dụng hàm ý trong giao tiếp hàng ngày.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ý.
- Tác dụng của việc tạo hàm ý trong giao tiếp hàng ngày.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết được nghĩa tường minh và hàm ý ở trong câu.
- Giải đoán được hàm ý trong văn cảnh cụ thể.
- Sử dụng hàm ý sao cho phù hợp với tình huống giao tiếp.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.
- Hàm ý là phần thông báo tuy không được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.

2. Luyện tập

- Nhận diện câu văn có chứa hàm ý và câu không chứa hàm ý. một số câu văn cụ thể
- Nhận diện nghĩa tường minh và giải đoán hàm ý trong một văn bản cụ thể
- Phân tích tác dụng của việc sử dụng câu có hàm ý trong văn bản cụ thể.
- Luyện cách sử dụng hàm ý khi nói và viết.

3. Hướng dẫn tự học

Liên hệ thực tế để sử dụng hàm ý có hiệu quả.

NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý **(Tiếp theo)**

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Nắm được hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nói, người nghe.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

Hai điều kiện sử dụng hàm ý liên quan đến người nói và người nghe.

2. Kỹ năng:

Giải đoán và sử dụng hàm ý.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Hai điều kiện sử dụng hàm ý:
- + Người nói (người viết) có ý thức đưa hàm ý vào câu nói.
- + Người nghe (người đọc) có năng lực giải đoán hàm ý.

2. Luyện tập

- Xác định hàm ý, điều kiện sử dụng hàm ý trong đoạn hội thoại.
- Phân tích nguyên nhân và tác dụng của việc sử dụng hàm ý.
- Tạo câu văn có chứa hàm ý.
- Nhận biết và giải đoán hàm ý.

3. Hướng dẫn tự học

- Xác định điều kiện và chỉ ra hàm ý được sử dụng trong đoạn văn tự chọn.

TỔNG KẾT PHẦN VĂN BẢN NHẬT DỤNG

I - MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Củng cố và hệ thống lại những kiến thức cơ bản về văn bản nhật dụng.

II - TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Đặc trưng của văn bản nhật dụng là tính cập nhật của nội dung.
- Những nội dung cơ bản của các văn bản nhật dụng đã học.

2. Kỹ năng:

- Tiếp cận một văn bản nhật dụng.
- Tổng hợp và hệ thống hoá kiến thức.

III - HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Hệ thống hóa kiến thức

- Khái niệm văn bản nhật dụng: văn bản nhật dụng không phải là khái niệm thể loại, cũng không chỉ kiểu văn bản. Nó chỉ đề cập tới chức năng, đề tài, tính cập nhật của nội dung văn bản mà thôi.
- Những văn bản nhật dụng đã học, hệ thống lại theo chủ đề, đề tài, chương trình.
- Văn bản nhật dụng cũng giống tác phẩm văn học nó không chỉ dùng một phương thức biểu đạt mà kết hợp nhiều phương thức.

2. Luyện tập

- Kẻ bảng thống kê những văn bản nhật dụng đã học.

3. Hướng dẫn tự học

- Lập bảng theo hướng dẫn.

Chủ đề: Rèn luyện kỹ năng làm văn nghị luận

- Làm văn nghị luận xã hội (về một tư tưởng, đạo lí và một hiện tượng đời sống)
- Làm văn nghị luận văn học (về tác phẩm thơ, truyện)

(HS luyện tập viết một số đề NLXH và NLVH theo hướng dẫn của GV trên lớp, hoàn thành các PHT sau)

PHIẾU HỌC TẬP 1 LẬP DÀN Ý NLXH VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ

Mở bài	- Nêu vấn đề nghị luận - Trích dẫn đề:
Thân bài	* Giải thích:
	* Bàn luận vấn đề
	* Bài học nhận thức và hành động:
Kết bài	- Khái quát vấn đề nghị luận: - Liên hệ bản thân:

BẢNG KIỂM BÀI VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ

Tiêu chí	Mức độ			
	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 0
1. Cấu trúc bài	Bài viết đầy đủ 3 phần chặt chẽ, logic. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.	Bài viết đầy đủ 3 phần. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.	Bài viết đầy đủ 3 phần nhưng thân bài chỉ có 1 đoạn văn.	Bài viết chưa có bố cục đủ 3 phần
2. Lập luận	Hệ thống luận điểm rõ ràng, toàn diện sâu sắc, và được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Hệ thống luận điểm tương đối rõ ràng, phù hợp và hầu hết được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Luận điểm chưa rõ ràng, phù hợp và không được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Không nêu được luận điểm về vấn đề nghị luận
3. Diễn đạt	Vốn từ phong phú, có từ hay, biểu cảm, kiểu câu đa dạng.	Vốn từ tương đối phong phú, kiểu câu khá đa dạng.	Vốn từ còn nghèo nàn, câu đơn điệu	Từ ngữ, diễn đạt lủng củng
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Không hoặc mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Mắc khá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Mắc rất nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp
4. Trình bày	Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, gạch xóa rất ít	Chữ viết rõ ràng, trình bày tương đối sạch sẽ, có một số chỗ gạch xóa.	Chữ viết tương đối rõ ràng, có nhiều chỗ gạch xóa	Chữ viết không rõ ràng, khó đọc bài văn, trình bày chưa sạch sẽ
5. Sáng tạo	Có một số chỗ thể hiện quan điểm/ cách nhìn mới và diễn đạt độc đáo mới mẻ	Có một quan điểm/ cách nhìn mới và có một chỗ diễn đạt độc đáo, mới mẻ	Có quan điểm/ cách nhìn mới hay có một chỗ diễn đạt độc đáo, mới mẻ	Không có cái nhìn mới, và không có chỗ diễn đạt sáng tạo

PHIẾU HỌC TẬP 2 LẬP DÀN Ý NLXH VỀ SỰ VIỆC HIỆN TƯỢNG

Mở bài	- Nêu vấn đề nghị luận..... - Trích dẫn đề:
Thân bài	* Giải thích:
	* Nguyên nhân
	* Tác hại:
	* Giải pháp:
Kết bài	- Khái quát vấn đề nghị luận..... - Liên hệ bản thân:

BẢNG KIỂM BÀI VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ MỘT SỰ VIỆC HIỆN TƯỢNG

Tiêu chí	Mức độ			
	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 0
Cấu trúc bài	Bài viết đầy đủ 3 phần chặt chẽ, logic. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.	Bài viết đầy đủ 3 phần. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.	Bài viết đầy đủ 3 phần nhưng thân bài chỉ có 1 đoạn văn.	Bài viết chưa có bố cục đủ 3 phần
Lập luận	Hệ thống luận điểm rõ ràng, toàn diện sâu sắc, và được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Hệ thống luận điểm tương đối rõ ràng, phù hợp và hầu hết được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Luận điểm chưa rõ ràng, phù hợp và không được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và dẫn chứng	Không nêu được luận điểm về vấn đề nghị luận
Diễn đạt	Vốn từ phong phú, có từ hay, biểu cảm, kiểu câu đa dạng.	Vốn từ tương đối phong phú, kiểu câu khá đa dạng.	Vốn từ còn nghèo nàn, câu đơn điệu	Từ ngữ, diễn đạt lủng củng
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Không hoặc mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Mắc khá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Mắc rất nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp
Trình bày	Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, gạch xóa rất ít	Chữ viết rõ ràng, trình bày tương đối sạch sẽ, có một số chỗ gạch xóa.	Chữ viết tương đối rõ ràng, có nhiều chỗ gạch xóa	Chữ viết không rõ ràng, khó đọc bài văn, trình bày chưa sạch sẽ

PHIẾU HỌC TẬP 3 LẬP DÀN Ý VỀ NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN

Mở bài	- Giới thiệu tác giả: - Giới thiệu tác phẩm: - Giới thiệu nhân vật:
Thân bài	* Luận điểm 1: Tình yêu làng, yêu nước của ông khi đi tản cư.
	* Luận điểm 2: Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai khi nghe tin làng theo giặc.
	* Luận điểm 3: Tình yêu làng, yêu nước khi nghe tin cải chính.
	* Luận điểm 4: Nghệ thuật xây dựng nhân vật.
Kết bài	- Khái quát chung về nhân vật ông Hai: - Liên hệ bản thân:

BẢNG KIỂM BÀI VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM TRUYỆN

Tiêu chí	Mức độ			
	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 3
1. Cấu trúc bài	Bài viết đầy đủ 3 phần chặt chẽ, logic. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.	Bài viết đầy đủ 3 phần. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.	Bài viết đầy đủ 3 phần nhưng thân bài chỉ có 1 đoạn văn.	Bài viết chưa có bố cục đủ 3 phần
2. Lập luận	Hệ thống luận điểm rõ ràng, toàn diện sâu sắc, và được làm sáng tỏ bằng việc ra lí lẽ và phân tích dẫn chứng	Hệ thống luận điểm tương đối rõ ràng, phù hợp và hầu hết được làm sáng tỏ bằng việc đưa ra lí lẽ và phân tích dẫn chứng	Luận điểm chưa rõ ràng, phù hợp và không được làm sáng tỏ bằng lí lẽ và chưa phân tích được dẫn chứng	Không nêu được luận điểm về vấn đề nghị luận
3. Diễn đạt	Vốn từ phong phú, có từ hay, biểu cảm, kiểu câu đa dạng.	Vốn từ tương đối phong phú, kiểu câu khá đa dạng.	Vốn từ còn nghèo nàn, câu đơn điệu	Từ ngữ, diễn đạt lủng củng
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Không hoặc mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Mắc khá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Mắc rất nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp
4. Trình bày	Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, gạch xóa rất ít	Chữ viết rõ ràng, trình bày tương đối sạch sẽ, có một số chỗ gạch xóa.	Chữ viết tương đối rõ ràng, có nhiều chỗ gạch xóa	Chữ viết không rõ ràng, khó đọc bài văn, trình bày chưa sạch sẽ

PHIẾU HỌC TẬP 4 LẬP DÀN Ý VỀ NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ

Mở bài	- Giới thiệu về tác giả..... - Giới thiệu tác phẩm: - Dẫn dắt vấn đề và trích dẫn khổ thơ:
Thân bài	* Luận điểm 1: Phân tích khổ 1 - Hình ảnh, từ ngữ..... - Nghệ thuật..... - Ấn tượng, cảm xúc:
	* Luận điểm 2: Khái quát chung về nghệ thuật và nội dung của khổ thơ
Kết bài	- Khái quát chung khổ thơ đầu <i>Sang thu</i> : - Cảm nhận của em về khổ thơ:

BẢNG KIỂM BÀI VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ

Tiêu chí	Mức độ			
	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 1	Mức độ 0
5. Cấu trúc bài	Bài viết đầy đủ 3 phần chặt chẽ, logic. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.	Bài viết đầy đủ 3 phần. Thân bài tổ chức thành nhiều đoạn văn.	Bài viết đầy đủ 3 phần nhưng thân bài chỉ có 1 đoạn văn.	Bài viết chưa có bố cục đủ 3 phần
6. Lập luận	Phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó; sử dụng các thao tác lập luận một cách hợp lý, liên kết các đoạn một cách chặt chẽ	Phân tích được tương đối nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó; sử dụng các thao tác lập luận	Phân tích phần nào nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm, có sử dụng các thao tác lập luận	Không phân tích được nội dung chủ đề, cũng như những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm, chưa biết sử dụng các thao tác lập luận
7. Diễn đạt	Vốn từ phong phú, có từ hay, biểu cảm, kiểu câu đa dạng.	Vốn từ tương đối phong phú, kiểu câu khá đa dạng.	Vốn từ còn nghèo nàn, câu đơn điệu	Từ ngữ, diễn đạt lủng củng
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Không hoặc mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Mắc khá nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp	Mắc rất nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp
8. Trình bày	Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, gạch xóa rất ít	Chữ viết rõ ràng, trình bày tương đối sạch sẽ, có một số chỗ gạch xóa.	Chữ viết tương đối rõ ràng, có nhiều chỗ gạch xóa	Chữ viết không rõ ràng, khó đọc bài văn, trình bày chưa sạch sẽ

BẢNG KIỂM

BẢNG KIỂM BÀI LUYỆN NÓI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ



Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Bài nói có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	
Người nói trình bày các từ ngữ, hình ảnh tiêu biểu trong đoạn thơ	
Người nói nêu được những nội dung chính của đoạn thơ	
Người nói nêu được những nét đặc sắc về nghệ thuật của đoạn thơ	
Người nói biết nêu được cảm nhận, đánh giá của bản thân về đoạn thơ	
Người nói trình bày nội dung một cách logic	
Người nói thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung được trình bày.	
Người nói tự tin, cử chỉ, điệu bộ hợp lý.	
Người nói sử dụng từ ngữ thích hợp với ngôn ngữ nói khi trình bày.	

